

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Trần Văn Chánh

2/ Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 584/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 605/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2022; Thông báo दौर ngày xét xử ngày 23/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1965 tại Campuchia; Nơi cư trú: Không rõ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Khơ mer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Út Quăn, sinh năm: Không rõ và bà Nguyễn Thị Bông, sinh năm: Không rõ; chồng Nguyễn Chí Ty, sinh năm: Không rõ (đã ly hôn), 02 con: Không rõ năm sinh; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa từ ngày 02/4/2022 (**Có mặt**).

- Bị hại:

1/ Ông Đỗ Văn Vạn, sinh năm 1958

2/ Bà Nguyễn Thị Diệp, sinh năm 1959

Địa chỉ: 381/24, khu phố Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (**Vắng mặt**)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/4/2022, tại nhà số 381/24, khu phố Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Hương đi đến phòng

ngủ của ông Vạn để dọn dẹp, mở tủ quần áo của ông Vạn thì phát hiện cửa tủ không khóa, ở ngăn trên cùng của hộc tủ có một túi nilon màu trắng, Hương mở ra xem thì thấy hai cục tiền có mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Hương không mở ra đếm mà nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên nên lấy tiền bỏ vào túi áo khoác, cất vào balo sau đó dọn dẹp hết đồ cá nhân đi đến khách sạn Khúc Thủy Du kế bên nhà ông Vạn nhờ anh Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1978, thường trú: 197/60/1 khu phố Nhất Hoà, phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà thuê xe chở Hương về huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nhưng không thuê được xe nên anh Tùng chở Hương đến nhà nghỉ Nghinh Phong thuộc khu phố Nhị Hoà, phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà để bắt xe về huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, Hương được chị Trần Thị Mỹ Phúc, sinh năm 1981, thường trú: Ấp 5, tổ 6, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai là tạp vụ của nhà nghỉ Nghinh Phong thuê cho Hương 01 xe ô tô do anh Điều Quốc Thi, sinh năm 1988, thường trú: Ấp Bến Nôm, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai làm tài xế chở Hương về Đồng Tháp, Hương đã đưa cho anh Thi 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền thuê xe.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đỗ Văn Vạn về nhà và phát hiện bị mất số tiền trên, nghi ngờ Hương thực hiện hành vi trộm cắp nên đến Công an phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà trình báo. Công an phường tiến hành xác minh và thu thập được số điện thoại của anh Điều Quốc Thi, khi anh Thi điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Thị Hương đi tới quốc lộ 1K, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì nhận được cuộc gọi của công an phường Hiệp Hoà thông báo về hành vi trộm cắp của Hương, anh Thi đã quay xe chở Hương về trụ sở công an phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà. Công an phường Hiệp Hoà đã tạm giữ số tiền 296.500.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) từ Hương và tạm giữ từ anh Điều Quốc Thi số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hương khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án gồm: Số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) là số tiền Hương đã chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã thu hồi được và trả lại cho ông Đỗ Văn Vạn, bà Nguyễn Thị Diệp

Xử lý vật chứng: Thu hồi số tiền số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) trả lại cho ông Đỗ Văn Vạn, bà Nguyễn Thị Diệp.

Tại Cáo trạng số: 592/CT-VKSBH ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương về tội “Trộm cắp tài sản” điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hương. Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị hại có đơn bãi nại (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Hương từ 07 năm đến 08 tù giam.

Đối với anh Nguyễn Thanh Tùng, chị Trần Thị Mỹ Phúc, anh Điều Quốc Thi khi giúp Hương thuê xe và di chuyển về huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, anh Tùng, chị Phúc, anh Thi không biết Hương thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Tùng, chị Phúc, anh Thi.

- Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 01/4/2022, tại nhà số 381/24, khu phố Nhị Hoà, phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Hương đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) của ông Đỗ Văn Vạn và bà Nguyễn Thị Diệp. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Hương đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hương thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị hại có đơn bãi nại quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát, nhận thức thấp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với anh Nguyễn Thanh Tùng, chị Trần Thị Mỹ Phúc, anh Điều Quốc Thi khi giúp Hương thuê xe và di chuyển về huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, anh Tùng, chị Phúc, anh Thi không biết Hương thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Tùng, chị Phúc, anh Thi.

[5] Về dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hương phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/4/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Thị Hương được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 01 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh và bà Trần Văn Chánh

Tiến hành nghị án hình sự sơ thẩm thụ lý số 607/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Phạm Anh Hùng, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1) Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị án, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3) Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo (Trường hợp đủ căn cứ kết tội thì phải xác định rõ điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự được áp dụng): Có căn cứ kết tội các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Cụ thể:

- Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Hương phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ

luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4) Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/4/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5) Biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6) Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

8) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

10) Về các vấn đề khác:

- Bị cáo Nguyễn Thị Hương, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 01 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

